

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 129/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Huỳnh Văn Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hạ K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trí Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/02/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Hạ K trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hạ K và anh Nguyễn Trí Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống vợ chồng không tôn trọng nhau. Anh Đ không quan tâm chăm lo cho gia đình mà còn ham mê cờ bạc. Chị K cũng đã thông cảm và bỏ qua nhưng anh Đ vẫn không khắc phục được. Khi chị K đau ốm, anh Đ không quan tâm chăm sóc mà còn tiếp tục lợi dụng việc chị K đi nằm viện, vay mượn tiền khắp nơi để cờ bạc. Từ tháng 06/2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị K không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị K trình bày vợ chồng có 03 người con chung: Nguyễn Trí Đ2, sinh ngày 16/5/2008; Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 11/9/2010; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 18/4/2018. Chị K yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cả 03 người con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Trí Đ trình bày: Anh Đ và chị Nguyễn Hạ K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế như chị K trình bày. Quá trình chung sống, anh Khánh thừa nhận cũng có mắc sai lầm, có ham chơi và nợ nần. Anh Đ công nhận sự việc là do anh sai nhưng anh Đ mong chị K cho anh Đ một cơ hội để vợ chồng trở về chung sống với nhau. Anh Đ vẫn còn yêu thương chị K nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ công nhận vợ chồng có 03 người con chung: Nguyễn Trí Đ2, sinh ngày 16/5/2008; Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 11/9/2010; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 18/4/2018 như chị K trình bày. Anh Đ cũng đồng ý giao cả 03 con cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải lần 2 nhưng anh Đ không đến, các bên không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Khánh Đạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hạ K và anh Nguyễn Trí Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008 tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị K và anh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa 2 người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không tôn trọng nhau, anh Đ không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, chị K và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Anh Đ chỉ đến Tòa một lần, các lần sau, anh Đ bỏ mặc, không tìm giải pháp để cùng chị K khắc phục mâu thuẫn. Do vậy, hôn nhân của chị K và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hạ K, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Nguyễn Trí Đ.

[3] Về con chung: Xét thấy, hiện nay các con chung đều đang ở với chị K. Chị K có nguyện vọng nuôi 3 con, anh Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy chị K có công việc ổn định có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, cần giao cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng cả 3 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi như yêu cầu của chị K là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử đã giải thích nhưng chị K vẫn giữ nguyên ý kiến, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hạ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hạ K. Chị Nguyễn Hạ K được ly hôn anh Nguyễn Trí Đ.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 03 con chung của vợ chồng là Nguyễn Trí Đ2, sinh ngày 16/5/2008; Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 11/9/2010; Nguyễn Khánh N, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Nguyễn Hạ K chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trí Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Trí Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Hạ K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004293, ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị K đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo